

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Quyết định số 363/QĐ-BDTTG ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Dân tộc và Tôn giáo được tái cấu trúc quy trình giải quyết theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 71/TTr-SDTTG ngày 22 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu điện tử đối với 08 thủ tục hành chính cấp tỉnh và 03 thủ tục hành chính cấp xã thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Chủ tịch UBND các xã,

phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Ban Tôn giáo Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Trung tâm PVHCC xã, phường;
- Các Trung tâm IOC, DDS thuộc SKHCN;
- Lưu: VT, HCC, SDTTG.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu

Phụ lục
DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐƯỢC THAY THẾ BẰNG DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI CÁC THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu
I	Cấp tỉnh (08 TTHC)			
1.	1.012658	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung có thành phần là bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai
2.	1.012656	Thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung có thành phần là bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai
3.	1.012653	Thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung có thành phần là bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai
			Bản sao văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung lần đầu	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (nếu đã có kết quả tích hợp trên kho dữ liệu)

4.	1.014339	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung có thành phần là bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai
			Bản sao quyết định công nhận tổ chức tôn giáo đối với trường hợp thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo đến địa bàn tỉnh khác hoặc bản sao văn bản chấp thuận thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và văn bản thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp đối với trường hợp thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo trực thuộc đến địa bàn tỉnh khác	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (nếu đã có kết quả tích hợp trên kho dữ liệu)
5.	1.012672	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (cấp tỉnh)	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở có thành phần là bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai
6.	1.012661	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (cấp tỉnh)	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở có thành phần là bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai
7.	1.012641	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở có thành phần là bản sao giấy	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai

		tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (cấp tỉnh)	chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	
8.	1.012632	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (cấp tỉnh)	Giấy tờ chứng minh tài sản hợp pháp là bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai
II	Cấp xã (03 TTHC)			
9.	1.012590	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	Thành phần hồ sơ giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung có thành phần là bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai
10.	1.012584	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong phạm vi một xã	Thành phần hồ sơ giấy tờ chứng minh địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung có thành phần là bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai
11.	1.012582	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	Thành phần hồ sơ giấy tờ chứng minh địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung có thành phần là bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai
			Bản sao văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung lần đầu.	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (nếu đã có kết quả tích hợp trên kho dữ liệu)